

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số: 4090 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính
lĩnh vực tài nguyên nước, lĩnh vực khoáng sản, lĩnh vực đo đạc bản đồ
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường**

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: **35033**

ĐẾN Ngày: **03-12-2021**

Chuyên: _____

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày
07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị
định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát
thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
7163/TTr-STNMT-VP ngày 04 tháng 11 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 05 thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước, khoáng sản, đo đạc bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường gồm 02 thủ tục hành chính mới, 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, 02 thủ tục hành chính bị bãi bỏ.

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố cho:

Thủ tục hành chính có thứ tự B.I.1 ban hành kèm Quyết định số 1744/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Thủ tục hành chính có thứ tự I.7 ban hành kèm Quyết định số 4052/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC thuộc Văn phòng Chính phủ;
- TTUB: CT, PCT/KT;
- VPUB: CVP, PCVP/VX;
- Trung tâm Tin học, Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, (KSTT/L) 03.



CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC, KHOÁNG SẢN, ĐO ĐẠC BẢN ĐỒ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4090 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

A. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân quận, huyện, Thành phố Thủ Đức

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực tài nguyên nước						
1	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt và trả kết quả giải quyết: Không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Sở Tài nguyên và Môi trường (số 63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1) đối với các trường hợp: - Khai thác nước mặt để phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw. - Khai thác nước mặt để phục vụ hoạt động kinh doanh, dịch vụ, sản xuất phi nông nghiệp, bao gồm cả nước làm mát máy, thiết bị, tạo hơi với lưu lượng dưới 50.000 m ³ /ngày đêm.	Không	- Luật Tài nguyên nước năm 2012. - Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước. - Nghị định số 82/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 17/7/2017 quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-	1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau: - Bước 1: Nộp hồ sơ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày công trình bắt đầu vận hành, chủ giấy phép phải nộp hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Chủ giấy phép nộp 02 bộ hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước tới Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức.

			- Khai thác nước dưới đất để phục vụ hoạt động kinh doanh, dịch vụ, sản xuất phi nông nghiệp, bao gồm cả nước làm mát máy, thiết bị, tạo hơi với lưu lượng từ 20 m³/ngày đêm đến dưới 3.000 m³/ngày đêm. - Khai thác nước dưới đất (trừ nước lợ, nước mặn) để nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi gia súc, tưới cà phê, cao su, điều, chè, hồ tiêu và cây công nghiệp dài ngày khác với quy mô từ 20 m³/ngày đêm đến dưới 3.000 m³/ngày đêm. 2. Tại Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức đối với trường hợp khai thác nước dưới đất để phục vụ hoạt động kinh doanh, dịch vụ, sản xuất phi nông nghiệp, bao gồm cả nước làm mát	CP của Chính phủ ngày 17/7/2017 quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Quyết định số 57/2015/QĐ-UBND ngày 10/12/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. - Quyết định số 706/QĐ-BTNMT ngày 15/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 722/QĐ-UBND ngày 04/3/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường,	- Bước 2: Kiểm tra, thẩm định hồ sơ + Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức trả lại hồ sơ kèm lý do. + Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền, nếu cần thiết thì thành lập hội đồng thẩm định hồ sơ tính tiền cấp
--	--	--	---	--	--

			máy, thiết bị, tạo hơi với lưu lượng dưới 20 m³/ngày đêm, trừ các trường hợp khai thác, sử dụng tài nguyên nước không phải đăng ký, không phải xin phép.		Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong lĩnh vực tài nguyên nước.	quyền khai thác tài nguyên nước. Kinh phí chi cho hoạt động thẩm định được lấy từ nguồn thu phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác sử dụng tài nguyên nước. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức trả lại hồ sơ cho chủ giấy phép và thông báo rõ lý do; trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện thì Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức gửi văn bản thông báo cho chủ giấy phép nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.
--	--	--	--	--	--	---

					Trường hợp công trình đã được phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước mà chỉ có sự thay đổi tên chủ giấy phép (cấp lại) và không có sự thay đổi các căn cứ tính tiền cấp quyền theo Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền đã phê duyệt trước đó thì không phải điều chỉnh lại Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền. Trong nội dung giấy phép cấp lại phải quy định rõ việc chủ giấy phép mới phải thực hiện các nghĩa vụ tài chính, trong đó có tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đã được phê duyệt tại Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền trước đó. - Bước 3: Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước
--	--	--	--	--	---

						Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức phê duyệt tiên cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Bước 4: Trả kết quả Sau khi ban hành quyết định phê duyệt tiên cấp quyền khai thác tài nguyên nước, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức gửi thông báo cho chủ giấy phép và Cục thuế Thành phố kèm theo quyết định phê duyệt tiên cấp quyền khai thác tài nguyên nước. 2. Điều chỉnh cách thức thực hiện như sau: - <i>Nộp hồ sơ:</i> Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tới Sở Tài nguyên và Môi trường,
--	--	--	--	--	--	--

						Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức. - <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính</i> : Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức gửi thông báo cho chủ giấy phép và Cục thuế Thành phố kèm theo quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.
2	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn 10 ngày làm việc (năm trong thời hạn kiểm tra hồ sơ cấp giấy phép về tài nguyên nước). - Thời hạn thẩm định, phê duyệt hồ sơ và trả kết quả: trong thời hạn 30 ngày làm việc (năm trong thời	1. Tại Sở Tài nguyên và Môi trường đối với các trường hợp: - Khai thác nước mặt để phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw. - Khai thác nước mặt để phục vụ hoạt động kinh doanh, dịch vụ, sản xuất phi nông nghiệp, bao gồm cả nước làm mát máy, thiết bị, tạo hơi với lưu lượng dưới 50.000 m ³ /ngày đêm.	Không	- Luật Tài nguyên nước năm 2012. - Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước. - Nghị định số 82/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 17/7/2017 quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ	1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau: - Bước 1: Nộp hồ sơ Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đồng thời với việc nộp hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép về tài nguyên nước tới Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức.

		hạn thẩm định đề án, báo cáo khai thác, sử dụng tài nguyên nước) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Thời hạn thông báo kết quả phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: Trong thời hạn 05 ngày làm việc.		- Khai thác nước dưới đất để phục vụ hoạt động kinh doanh, dịch vụ, sản xuất phi nông nghiệp, bao gồm cả nước làm mát máy, thiết bị, tạo hơi với lưu lượng từ 20 m³/ngày đêm đến dưới 3.000 m³/ngày đêm. - Khai thác nước dưới đất (từ nước lợ, nước mặn) để nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi gia súc, tưới cà phê, cao su, điều, chè, hồ tiêu và cây công nghiệp dài ngày khác với quy mô từ 20 m³/ngày đêm đến dưới 3.000 m³/ngày đêm. * Địa chỉ: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả, số 63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1. 2. Tại Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức đối với trường hợp khai thác nước dưới		sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 17/7/2017 quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Quyết định số 57/2015/QĐ-UBND ngày 10/12/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. - Quyết định số 706/QĐ-BTNMT ngày 15/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 722/QĐ-UBND ngày 04/3/2021 của Ủy ban nhân	- Bước 2: Kiểm tra, thẩm định hồ sơ Việc kiểm tra, thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được thực hiện đồng thời với việc kiểm tra, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép về tài nguyên nước. - Bước 3: Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức cấp giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước, đồng thời phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Bước 4: Trả kết quả Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban
--	--	---	--	--	--	--	--

		đất để phục vụ hoạt động kinh doanh, dịch vụ, sản xuất phi nông nghiệp, bao gồm cả nước làm mát máy, thiết bị, tạo hơi với lưu lượng dưới 20 m³/ngày đêm, trừ các trường hợp khai thác, sử dụng tài nguyên nước không phải đăng ký, không phải xin phép. * Địa chỉ: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức.		dân thành phố về ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong lĩnh vực tài nguyên nước.	nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức gửi thông báo cho chủ giấy phép và Cục thuế Thành phố kèm theo quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. 2. Điều chỉnh cách thức thực hiện như sau: - <i>Nộp hồ sơ:</i> nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tới Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức. - <i>Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i> Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức gửi thông báo cho chủ giấy phép và Cục thuế Thành phố kèm theo quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. 3. Số lượng hồ sơ: 01 bộ
--	--	---	--	---	--

B. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực tài nguyên nước						
1	Điều chỉnh tiến cấp quyền khai thác tài nguyên nước	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa đề hoàn thiện hồ sơ thì cơ quan giải quyết hồ sơ gửi văn bản thông báo cho chủ giấy phép nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện; thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và thời gian lấy ý kiến xác nhận về thời gian công trình ngừng khai thác không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ).	1. Tại Sở Tài nguyên và Môi trường đối với các trường hợp: - Khai thác nước mặt để phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw. - Khai thác nước mặt để phục vụ hoạt động kinh doanh, dịch vụ, sản xuất phi nông nghiệp, bao gồm cả nước làm mát máy, thiết bị, tạo hơi với lưu lượng dưới 50.000 m ³ /ngày đêm. - Khai thác nước	Không	- Luật Tài nguyên nước năm 2012. - Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước. - Nghị định số 82/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 17/7/2017 quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 17/7/2017 quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài	1. Điều chỉnh trình tự thực hiện như sau: - Bước 1: Nộp hồ sơ: + Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 của Nghị định số 41/2021/NĐ-CP): chủ giấy phép nộp bản kê khai tính tiền cấp quyền đồng thời với việc nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép về tài nguyên nước đến Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức. + Đối với các trường hợp quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 12 của Nghị định số

		dưới đất để phục vụ hoạt động kinh doanh, dịch vụ, sản xuất phi nông nghiệp, bao gồm cả nước làm mát máy, thiết bị, tạo hơi với lưu lượng từ 20 m³/ngày đêm đến dưới 3.000 m³/ngày đêm. - Khai thác nước dưới đất (trừ nước lợ, nước mặn) để nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi gia súc, tưới cà phê, cao su, điều, chè, hồ tiêu và cây công nghiệp dài ngày khác với quy mô từ 20 m³/ngày đêm đến dưới 3.000 m³/ngày		nguyên nước. - Quyết định số 57/2015/QĐ-UBND ngày 10/12/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. - Quyết định số 706/QĐ-BTNMT ngày 15/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 722/QĐ-UBND ngày 04/3/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân	82/2017/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 của Nghị định số 41/2017/NĐ-CP): chủ giấy phép gửi văn bản đề nghị điều chỉnh kèm theo các tài liệu để chứng minh đến Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức. - Bước 2: Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước + Đối với bản kê khai tính tiền cấp quyền: việc tiếp nhận, thẩm định hồ sơ được thực hiện đồng thời với việc tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép về tài nguyên nước. + Đối với văn bản đề nghị điều chỉnh: Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức có trách nhiệm tiếp nhận, thẩm định hồ sơ. Trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 12 của Nghị
--	--	---	--	---	--

			đêm. * Địa chỉ: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả, số 63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1. 2. Tại Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức đối với trường hợp khai thác nước dưới đất để phục vụ hoạt động kinh doanh, dịch vụ, sản xuất phi nông nghiệp, bao gồm cả nước làm mát máy, thiết bị, tạo hơi với lưu lượng dưới 20 m ³ /ngày đêm, trừ các trường hợp khai thác, sử dụng tài nguyên nước		
		dân Thành phố Hồ Chí Minh trong lĩnh vực tài nguyên nước.	định số 82/2017/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 của Nghị định số 41/2017/NĐ-CP): Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản lấy ý kiến xác nhận của Phòng Tài nguyên và Môi trường nơi đặt công trình khai thác (đối với công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Sở Tài nguyên và Môi trường) về thời gian công trình phải ngừng khai thác. - Bước 3: Phê duyệt quyết định điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức xem xét, quyết định việc điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Bước 4: Trả kết quả Được thực hiện đồng thời với việc trả giấy phép điều chỉnh. 2. Điều chỉnh cách thức thực hiện như sau: - <i>Nộp hồ sơ</i> : nộp hồ sơ trực tiếp		

		không phải đăng ký, không phải xin phép. * Địa chỉ: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức.		hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức. - <i>Trà kết quả giải quyết thủ tục hành chính:</i> Sở Tài nguyên và Môi trường, gửi thông báo Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức kèm theo quyết định điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho chủ giấy phép và Cục thuế Thành phố. 3. Thành phần hồ sơ (theo khoản 6 điều 1 ND 41/2021/ND-CP) - Trường hợp có sự điều chỉnh nội dung của giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước mà dẫn đến sự thay đổi về căn cứ tính tiền cấp quyền khai thác theo quy định hoặc dẫn đến có sự thay đổi về nội dung phê duyệt tiền cấp quyền khai thác trước đó: Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước - Trường hợp có sự điều chỉnh về
--	--	---	--	--

				điện lượng trung bình hàng năm (E_0) so với hồ sơ thiết kế của công trình thủy điện và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận bằng văn bản; Công trình bị hư hỏng do sự kiện bất khả kháng không thể tiếp tục khai thác được hoặc phải ngừng khai thác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Văn bản đề nghị điều chỉnh kèm theo các tài liệu đề chứng minh. 4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ
--	--	--	--	--

C. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
	I. Lĩnh vực đo đạc bản đồ	
1	Cung cấp thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ	Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đo đạc và bản đồ. (Do đã được thay thế)
	II. Lĩnh vực khoáng sản	
1	Tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn, khoáng sản tại các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định và công bố	Nghị định 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 9 năm 2019.

